TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:29/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2019, về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*. Theo Quyết định mở phiên họp số 54/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 13/5/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị Đỗ Thị Khánh L, sinh ngày 17/01/1993.

HKTT: Số nhà 291, Đường T, Khu L, thị trấn N, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Số 31A, phố X, phường T, Tp. H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Anh T, sinh ngày 31/01/1990.

Địa chỉ: Frauenmantelanger 60, 80937 Muenchen, Đức.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của anh T: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 31A, phố X, phường T, Tp. H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Theo đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị Khánh L và anh Trần Anh T, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh T qua giới thiệu có quen biết, hai bên tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) huyện N ngày 02/2/2016. Vợ chồng chung sống với nhau khoảng được 2 tháng thì anh T tiếp tục sang Đức lao động, còn chị L ở lại Việt Nam. Do điều kiện chị không sang đoàn tụ được với chồng, anh T không về Việt Nam nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ít liên lạc với nhau. Nay anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ

chồng không còn, cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình L hôn.

Về con chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh T đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh Th giao nộp các tài liệu cho Tòa án . Toàn bộ tài liệu gồm đơn ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt của anh T đều được hợp pháp hóa của Tổng lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức.

-Bà Nguyễn Thị Thanh Th có quan điểm: Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh Trần Anh T đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh T biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Khánh L và anh Trần Anh T đã trầm trọng và kéo dài, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của anh T và chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Anh T đang lao động, làm việc Cộng hòa liên bang Đức. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị L, anh T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng các tài liệu anh T gửi về bao gồm: Đơn xin ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền đều có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Do vậy các tài liệu này là hợp pháp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị L, anh T.

[2]. Về nội dung:

Chị Đỗ Thị Khánh L và anh Trần Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 02/02/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi tổ chức cưới được 2 tháng anh T quay lại Đức làm việc, còn chị L sinh sống tại Việt Nam. Do điều kiện chị L không sang đoàn tụ được với chồng, anh T không về Việt Nam sinh sống với vợ nên vợ chồng phát sinh mau thuẫn, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay cả hai đều xác

định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn xin L hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin L hôn của anh T, chị L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí L hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 29; Điểm b khoản 1 Điều 37; Điều 149; Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Đỗ Thị Khánh L và anh Trần Anh T.

2. Về lệ phí: Anh Trần Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí L hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0007385 ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà Nguyễn Thị Thanh Th nộp thay). Anh T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền